

**CÔNG TY CỔ PHẦN RATESMART**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN RATESMART

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RATESMART JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110831737

**3. Ngày thành lập:** 09/09/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 192 đường Trinh Lương, tổ 12, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0326951391

Fax:

Email: [congnghevadulieuhoasen@gmail.com](mailto:congnghevadulieuhoasen@gmail.com) Website: [il.com](http://il.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                  | 1820        |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                        | 4651        |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                         | 4652        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)                                   | 4659        |
| 5.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                     | 4741        |
| 6.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                         | 4791        |
| 7.  | Xuất bản phần mềm<br>(Trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                         | 5820(Chính) |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                      | 6201        |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                        | 6202        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                            | 6209        |
| 11. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                         | 6311        |
| 12. | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                  | 6312        |
| 13. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản | 6810        |
| 14. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Trừ hoạt động tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính)                                           | 7020        |
| 15. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                               | 7211        |

|     |                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                 | 7212 |
| 17. | Quảng cáo<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                      | 7310 |
| 18. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Trừ hoạt động thám tử)                                                                                                                                       | 7320 |
| 19. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm: - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn chứng khoán;) | 7490 |
| 20. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>(Trừ hoạt động nhà nước cấm)                                                                                            | 7730 |
| 21. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>(Trừ hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm)                                                                | 7810 |
| 22. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>(Trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài)                                                                                                   | 7830 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa       | 8299 |
| 24. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm: - Dạy về tôn giáo;- Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.)                                                                                   | 8559 |
| 25. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn du học<br>- Tư vấn giáo dục<br>- Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục<br>- Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên                            | 8560 |
| 26. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                 | 9511 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 230.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                  | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHẠM<br>THÀNH<br>KHIÊM | Số 192 đường<br>Trình Lương, tổ<br>12, Phường Phú<br>Lương, Quận Hà<br>Đông, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 11.500        | 115.000.000              | 5,000        | 0010840232<br>81                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Tổng số                            | 11.500        | 115.000.000              | 5,000        |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN THỊ<br>THU HÀ   | Số 8 đường Bến<br>Chằm, tổ 1, Thôn<br>Cổ Bản, Phường<br>Đồng Mai, Quận<br>Hà Đông, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 172.500       | 1.725.000.000            | 75,000       | 0241820001<br>55                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                     | Tổng số                            | 172.500       | 1.725.000.000            | 75,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                                                                              |                                    |        |             |        |                  |
|---|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>VĨNH LỘC | P2305 Tòa B<br>Chung cư Thăng<br>Long Number<br>One, Phường<br>Trung Hoà, Quận<br>Cầu Giấy, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 46.000 | 460.000.000 | 20,000 | 0010730053<br>15 |
|   |                    |                                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                                              | Tổng số                            | 46.000 | 460.000.000 | 20,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                                              |                                    |        |             |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: PHAM THANH KHIÊM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/10/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084023281

Ngày cấp: 18/06/2024

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 192 đường Trinh Lương, tổ 12, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 192 đường Trinh Lương, tổ 12, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội